

Số: 879/PGDDĐT-GDMN

Uông Bí, ngày 09 tháng 9 năm 2016

V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
Giáo dục Mầm non năm học 2016-2017

Kính gửi: Các trường mầm non trên địa bàn thành phố Uông Bí.

Thực hiện Chỉ thị số 3031/CT- BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2016-2017 của ngành Giáo dục; Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Quảng Ninh về một số nhiệm vụ trọng tâm năm học 2016 - 2017; Căn cứ Quyết định số 2408/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2016 của UBND tỉnh Quảng Ninh về Ban hành kế hoạch thời gian năm học của Giáo dục Mầm non, Giáo dục Phổ thông và Giáo dục Thường xuyên; văn bản số 2222/SGDDĐT-GDMN ngày 08 tháng 9 năm 2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Mầm non năm học 2016-2017;

Phòng GD&ĐT thành phố hướng dẫn các cơ sở Giáo dục Mầm non thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Mầm non (GDMN) năm học 2016-2017 như sau:

A. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ của ngành giáo dục qui định tại Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Hội nghị TW 8 (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế và các Chỉ thị, Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương, Tỉnh Quảng Ninh và ngành GD&ĐT; triển khai thực hiện có hiệu quả Chủ đề năm 2016 của Tỉnh, các khẩu hiệu hành động, các cuộc vận động và các phong trào thi đua của ngành GD&ĐT bằng những việc làm thiết thực, cụ thể, phù hợp với điều kiện của Tỉnh, của địa phương, gắn với việc đổi mới hoạt động giáo dục của nhà trường, rèn luyện phẩm chất chính trị, lối sống của cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên, nhân viên tại mỗi cơ quan quản lý và cơ sở GDMN.

2. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 03/3/2015 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIII) về Đề án “Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng; thực hiện tinh giản bộ máy, biên chế”; tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản chỉ đạo thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục đối với GDMN ở các cấp; báo cáo tham mưu kịp thời những khó khăn vướng mắc khi thực hiện Đề án; tiếp tục đổi mới công tác quản lý theo hướng phân cấp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý đối với các cơ sở GDMN; thực hiện cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành trong quản lý GDMN, tăng cường quyền chủ động của cơ sở GDMN trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với nâng cao năng lực quản trị nhà trường của đội ngũ cán bộ quản lý.

Triển khai thực hiện Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung Chương trình GDMN ban hành kèm theo Thông tư số 17 ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản chỉ đạo thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục đối với GDMN ở các cấp. Tập trung nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ trong các cơ sở GDMN. Tăng

cường các biện pháp quản lý và hỗ trợ các cơ sở GDMN ngoài công lập.

Phát triển đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục về năng lực chuyên môn, năng lực quản lý, kỹ năng xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GDMN.

3. Tăng cường thực hiện các giải pháp phát triển mạng lưới trường lớp, đặc biệt vấn đề trường, lớp mầm non ở địa bàn tập trung đông dân cư, khu công nghiệp, khu chế xuất đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của nhân dân. Tăng cường cơ sở vật chất (CSVCh) trường lớp, ưu tiên đầu tư CSVCh cho vùng khó khăn. Tập trung chỉ đạo và triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm duy trì vững chắc số lượng, đồng thời nâng cao chất lượng Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi (GDMNCTENT) và chất lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

4. Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong các cơ sở GDMN. Tăng cường các điều kiện để nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm”. Nâng cao chất lượng tổ chức bữa ăn bán trú cho trẻ. Hỗ trợ thực hiện chương trình GDMN ở các vùng khó khăn, tăng cường tiếng Việt cho trẻ vùng dân tộc thiểu số, quan tâm giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập.

5. Chú trọng công tác tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ GD&ĐT và của tỉnh Quảng Ninh về đổi mới và phát triển GDMN.

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và các phong trào thi đua

1. Triển khai thực hiện sáng tạo, hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua lớn của ngành; lồng ghép có hiệu quả các nội dung giáo dục tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh vào các hoạt động chung của nhà trường, hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ...; đưa các nội dung của cuộc vận động "Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo" thành các hoạt động thường xuyên của các cơ sở GDMN để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên lấy đó là cơ sở thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo; tiếp tục thực hiện chủ đề năm 2016 của tỉnh "Nâng cao chất lượng quản trị và hành chính công; xây dựng thành phố du lịch Hạ Long", thực hiện tốt khẩu hiệu hành động của ngành Giáo dục "quản lý tốt, dạy tốt, học tốt".

2. Tiếp tục phát huy hiệu quả phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực"; lồng ghép các nội dung giáo dục văn hoá truyền thống, giáo dục kỹ năng sống vào các hoạt động giáo dục của trẻ; tổ chức các trò chơi dân gian, hát dân ca, hát Quốc ca, các hoạt động ngoại khoá phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và địa phương; xây dựng mối quan hệ ứng xử thân thiện giữa các thành viên trong nhà trường, gia đình và cộng đồng xã hội. Tăng cường sự tham gia của các tổ chức, cá nhân, các lực lượng xã hội và gia đình trẻ trong việc xây dựng cảnh quan, môi trường sư phạm lành mạnh, xanh, sạch, đẹp, an toàn; có đủ nhà vệ sinh, bảo đảm sạch sẽ cho trẻ và giáo viên trong các cơ sở GDMN.

Chỉ đạo các cơ sở GDMN quy hoạch góc hoạt động và sân vườn (vườn cây, vườn hoa, vườn rau của bé...) phù hợp với điều kiện của nhà trường, không hình thức, tăng hệ thống cây bóng mát trong khuôn viên nhà trường.

II. Phát triển mạng lưới trường, lớp; tăng tỷ lệ huy động trẻ

1. Quy mô phát triển mạng lưới trường lớp

1.1. Tiếp tục rà soát mạng lưới trường, lớp, điểm trường tại địa phương nhằm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 03/3/2015 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIII) về Đề án “Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng; thực hiện tinh giản bộ máy, biên chế”; tích cực tham mưu với Ủy ban nhân dân thành phố trong việc quy hoạch, giành quỹ đất để phát triển mạng lưới trường, lớp GDMN phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tiễn của từng địa phương đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của nhân dân. Đặc biệt quan tâm quy hoạch, xây dựng trường, lớp mầm non ở khu vực tập trung đông dân cư, khu công nghiệp, khu chế xuất, những nơi mạng lưới cơ sở GDMN chưa đáp ứng đủ nhu cầu đưa trẻ tới trường, lớp. Việc quy hoạch, sắp xếp mạng lưới trường, lớp tuân thủ các qui định của Luật Giáo dục, đảm bảo nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tăng cường công tác xây dựng kế hoạch, dự báo về phát triển trường, lớp, đội ngũ để nâng cao chất lượng thực hiện quy hoạch phát triển giáo dục đã được phê duyệt; giảm tải số trẻ/nhóm, lớp ở các cơ sở GDMN trung tâm thành phố, đảm bảo số trẻ/nhóm, lớp theo đúng quy định.

1.2. Thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 22/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện các giải pháp giải quyết vấn đề trường, lớp mầm non ở các khu công nghiệp, khu chế xuất; triển khai Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 22/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ năm thứ 3 gắn với đề án “Hỗ trợ, phát triển nhóm trẻ độc lập tự thực ở khu công nghiệp, khu chế xuất đến năm 2020” theo Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 20/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ. Tham mưu xây dựng Đề án phát triển GDMN tại địa phương giai đoạn 2016 - 2021, định hướng đến năm 2025.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2099/QĐ-UBND ngày 23/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc Phê duyệt Quy hoạch Phát triển Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

1.3. Chủ động, tích cực tham mưu các chính sách nhằm khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân... có đủ các điều kiện đầu tư xây dựng, mở rộng quy mô trường, lớp mầm non, nhóm trẻ tự thực phù hợp với quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp của địa phương. Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện tốt công tác quản lý, kiểm tra, giám sát các cơ sở GDMN tự thực, kiên quyết thu hồi giấy phép hoạt động và không cấp phép thành lập, cấp phép hoạt động đối với những cơ sở GDMN tự thực không đảm bảo các điều kiện theo quy định.

Rà soát và tham mưu với UBND Thành phố chỉ đạo các ban, ngành chức năng có liên quan cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 100% trường mầm non trên địa bàn.

2. Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp

2.1. Tập trung chỉ đạo và thực hiện các giải pháp để huy động tối đa trẻ em ra lớp, đặc biệt trẻ em độ tuổi nhà trẻ ở khu vực miền núi, nông thôn. Duy trì vững chắc tỷ lệ trẻ mẫu giáo 5 tuổi ra lớp đảm bảo đạt và vượt yêu cầu tiêu chuẩn phổ cập

GDMNTENT. Bám sát kế hoạch phát triển giáo dục đã được phê duyệt đề tham mưu với UBND Thành phố đồng thời chỉ đạo các cơ sở GDMN thực hiện tốt các chỉ tiêu đã xây dựng.

Phân đầu tỷ lệ huy động trẻ ra lớp tại mỗi xã, phường tăng ít nhất 1,0% tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ; 1,2% trẻ mẫu giáo ra lớp so với cùng kỳ năm học trước, tỷ lệ huy động trẻ toàn Thành phố đạt ít nhất 32,9% đối với trẻ nhà trẻ và 94,0% trẻ mẫu giáo trong đó tỷ lệ trẻ 5 tuổi đạt 100%. Huy động tối đa số trẻ em khuyết tật trong độ tuổi ra lớp.

Chỉ tiêu huy động trẻ đối với các trường mầm non trên địa bàn xã, phường cụ thể như sau:

- Các trường mầm non trên địa bàn phường: Quang Trung, Thanh Sơn, Trung Vương, Yên Thanh tỷ lệ huy động trẻ độ tuổi Nhà trẻ đạt 34% trở lên; Mẫu giáo đạt 95% trở lên; Trẻ 5 tuổi huy động đạt 100%.

- Các trường mầm non trên địa bàn xã, phường: Phương Đông, Nam Khê, Điền Công, tỷ lệ huy động trẻ độ tuổi Nhà trẻ đạt 32% trở lên; Mẫu giáo đạt 94% trở lên; Trẻ 5 tuổi huy động đạt 100%.

- Các trường mầm non trên địa bàn phường: Bắc Sơn, Vàng Danh: tỷ lệ huy động trẻ độ tuổi Nhà trẻ đạt 29 % trở lên; Mẫu giáo đạt 93% trở lên; Trẻ 5 tuổi huy động đạt 100%.

- Các trường mầm non trên địa bàn xã, phường: Thượng Yên Công, Phương Nam: tỷ lệ huy động trẻ độ tuổi Nhà trẻ đạt 28 % trở lên; Mẫu giáo đạt 92% trở lên; Trẻ 5 tuổi huy động đạt 100%.

Căn cứ tình hình thực tiễn về số lượng trẻ em được huy động ra trường, lớp, đặc biệt ở các điểm trường để thực hiện bố trí, sắp xếp số lượng trẻ em/ mỗi nhóm, lớp và số lượng nhóm, lớp/mỗi trường, điểm trường cho phù hợp.

III. Cũng cố nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi

1. Triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Phòng GD&ĐT yêu cầu các trường triển khai việc cập nhật dữ liệu năm 2016 trên phần mềm phổ cập giáo dục - xóa mù chữ; thực hiện đúng quy trình công nhận lại tại xã, phường; chuẩn bị đủ hồ sơ theo quy định. *(Dự kiến từ tháng 10-11/2016, tỉnh sẽ kiểm tra công nhận tại các địa phương - thời gian cụ thể sẽ thông báo sau).*

2. Tiếp tục tham mưu và chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp để duy trì vững chắc và nâng cao chất lượng mục tiêu phổ cập GDMNCTENT ở các cấp trên địa bàn Thành phố. Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với trẻ em, giáo viên theo quy định. Xây dựng kế hoạch rà soát, bổ sung các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu phổ cập GDMNCTENT trong giai đoạn mới. Tham mưu với UBND Thành phố ban hành các chính sách đặc thù của địa phương hỗ trợ đời sống đối với giáo viên, nhân viên, trẻ em thuộc cấp học mầm non để duy trì vững chắc và nâng cao chất lượng kết quả phổ cập GDMNCTENT, tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn, đặc biệt tiêu chuẩn giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng

trong các cơ sở GDMN.

IV. Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ

1. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ

Quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của CBQL, giáo viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng trong công tác đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.

Tiếp tục triển khai nghiêm túc Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong các cơ sở GDMN; thường xuyên kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, dụng cụ và các phương tiện trang bị phục vụ cho công tác tổ chức bán trú của trẻ, kịp thời phát hiện, khắc phục những yếu tố có nguy cơ gây mất an toàn đối với trẻ trong thời gian ở trường, lớp mầm non; nghiêm cấm sử dụng đồ nhựa trong quá trình chế biến, đựng thức ăn, nước uống cho trẻ. Chỉ đạo các cơ sở GDMN xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, môi trường “học bằng chơi” cho trẻ tại trường, lớp mầm non, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ. Chú trọng công tác xây dựng trường học an toàn toàn diện, đặc biệt quan tâm đến các trường ở những nơi thường xuyên xảy ra thiên tai, lũ lụt, hạn hán, những khu vực có địa hình phức tạp.

Phối hợp với ngành Y tế có các biện pháp phòng chống các dịch bệnh cho trẻ em trong các cơ sở GDMN; triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế và Bộ GD&ĐT về việc thực hiện công tác y tế trường học; chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác y tế trường học trong các cơ sở GDMN theo quy định. Sở sức khỏe và biểu đồ tăng trưởng của trẻ thực hiện theo năm học 2015-2016.

2. Nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ

Phòng GD&ĐT tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở GDMN trên địa bàn thực hiện tốt các hoạt động chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng trẻ.

2.1. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ; theo dõi, đánh giá sự phát triển cân nặng, chiều cao theo lứa tuổi đảm bảo các quy định tại Điều lệ trường mầm non. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được khám sức khỏe định kỳ, theo dõi sự phát triển về chiều cao, cân nặng bằng biểu đồ tăng trưởng, đặc biệt đối với trẻ em bị suy dinh dưỡng; phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 8% và giảm ít nhất 1% so với đầu năm học; khống chế tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì. Duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng và nhân rộng điển hình về mô hình phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống béo phì cho trẻ trong các cơ sở GDMN.

2.2. Nâng cao chất lượng công tác quản lý hoạt động bán trú tại các cơ sở GDMN, tiếp tục thực hiện nghiêm túc những quy định tại các văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT về công tác bán trú: văn bản số 661/SGD&ĐT-GDTH, ngày 27/3/2015 về việc tăng cường công tác quản lý chất lượng tổ chức ăn bán trú trong các cơ sở giáo dục; văn bản số 1201/SGD&ĐT-GDMN ngày 03/6/2016 về việc tăng cường đảm bảo an toàn thực phẩm và quản lý chất lượng tổ chức ăn bán trú trong các cơ sở giáo dục. Thường xuyên cập nhật và thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, tỉnh Quảng Ninh, các ngành liên quan và ngành Giáo dục về công tác VSATTP. Kiên quyết xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân trong các cơ sở GDMN vi phạm về VSATTP.

2.3. Chỉ đạo các cơ sở GDMN quản lý tốt chất lượng bữa ăn bán trú, huy động các nguồn lực để nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ. Xây dựng chế độ ăn cân đối, đa dạng, hợp lý, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng của trẻ, có các giải pháp quan tâm trẻ suy dinh dưỡng, trẻ béo phì. Thực hiện phần mềm quản lý dinh dưỡng để hỗ trợ công tác xây dựng thực đơn và tính khẩu phần ăn cho trẻ theo quy định, đảm bảo cơ cấu dinh dưỡng phù hợp với độ tuổi và điều kiện thực tiễn của từng địa phương.

Từng bước nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ trong các CSGDMN; tăng cường thực hiện mục tiêu phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ em, đồng thời tăng cường các giải pháp nhằm đảm bảo các điều kiện để tổ chức cho trẻ ăn bán trú trong các CSGDMN.

2.4. Duy trì bền vững 100% các nhóm, lớp, các cơ sở GDMN tổ chức cho trẻ học 2 buổi/ ngày và ăn bán trú tại trường. Đảm bảo 100% cơ sở GDMN được sử dụng nguồn nước đã được cơ quan Y tế kiểm định, công trình vệ sinh đạt yêu cầu tối thiểu.

2.5. Tuyên truyền và thực hiện tốt công tác giáo dục vệ sinh cá nhân cho trẻ mầm non. Chỉ đạo có hiệu quả mô hình “giáo dục trẻ rửa tay bằng xà phòng”, vệ sinh răng miệng, chú trọng hình thành nền nếp thói quen tốt, hành vi văn minh có lợi cho sức khỏe và sự phát triển lâu dài của trẻ.

3. Đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

3.1. Về việc thực hiện kế hoạch giáo dục

Căn cứ Quyết định số 2408/QĐ-UBND ngày 01/08/2016 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2016-2017 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh, Phòng GD&ĐT yêu cầu các cơ sở GDMN xây dựng kế hoạch giáo dục; thực hiện đúng, đủ, nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo Chương trình GDMN; đảm bảo thời gian thực học, thời gian bắt đầu, kết thúc học kỳ và kết thúc năm học theo quy định, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục.

Phòng GD&ĐT thực hiện việc phê duyệt kế hoạch giáo dục đối với các cơ sở GDMN; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của các cơ sở GDMN; kiểm tra giám sát việc duyệt kế hoạch giáo dục của hiệu trưởng đối với giáo viên, nhân viên theo quy định.

3.2. Đổi mới các hoạt động chăm sóc, giáo dục; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non. Đảm bảo trong năm học, mỗi CBQL giáo dục và giáo viên, nhân viên có 01 sáng kiến đổi mới trong công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

3.2.1. Tăng cường các điều kiện để nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN. Chú trọng đổi mới tổ chức môi trường giáo dục nhằm tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm và sáng tạo theo phương châm “học bằng chơi, chơi mà học” phù hợp với lứa tuổi.

Đẩy mạnh hoạt động xây dựng môi trường giao tiếp, môi trường chữ viết trong các cơ sở GDMN: tạo điều kiện để trẻ phát triển ngôn ngữ ở mọi nơi, mọi lúc; phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ, đặc biệt là khả năng tự tin, sử dụng ngôn ngữ mạch lạc, biểu cảm.

Phát triển Chương trình GDMN gắn với điều kiện thực tiễn vùng miền. Linh

hoạt sáng tạo và có nhiều giải pháp tổ chức thực hiện Chương trình GDMN. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ trong đó coi trọng việc áp dụng đa dạng các hình thức và phương pháp chăm sóc giáo dục vào việc tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm” phù hợp với điều kiện thực tế của trường, lớp và khả năng của trẻ. Tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục an toàn giao thông; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả; giáo dục bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thảm họa thiên tai; giáo dục phát triển hành vi, thói quen tốt cho trẻ; giáo dục kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi trong tổ chức các hoạt động và thực hiện Chương trình GDMN. Mọi giáo viên đều phải có nhiệm vụ giáo dục kỹ năng sống cho trẻ.

Tiếp tục đổi mới sinh hoạt chuyên môn ở các tổ, nhóm chuyên môn, thực hiện tốt công tác hỗ trợ đồng nghiệp trong quá trình thực hiện Chương trình GDMN, nâng cao hiệu quả của việc ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng đồ dùng đồ chơi trong các hoạt động giáo dục trẻ.

Đối với các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa cho trẻ (không thuộc quy định tại chương trình GDMN), thực hiện theo hướng dẫn 1636/SGDDĐT-GDĐT ngày 14/7/2014 của Sở GD&ĐT về triển khai thực hiện thông tư 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa và các văn bản quy định hiện hành.

3.2.2. Phát huy kết quả, khai thác sử dụng hiệu quả các điều kiện về cơ sở vật chất, môi trường giáo dục; triển khai nhân rộng và nâng cao chất lượng thực hiện chuyên đề “Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non”.

Nghiêm cấm dạy trước chương trình đối với trẻ em mầm non dưới bất kỳ hình thức nào, không dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ em 5 tuổi. Quản lý chặt chẽ sự chuyên cần của trẻ để đảm bảo thực hiện hiệu quả chương trình GDMN. Không tổ chức khảo sát trẻ trước khi chuyển lên cấp Tiểu học.

3.2.3. Tăng cường hỗ trợ thực hiện Chương trình GDMN đối với các trường ngoài công lập, các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục.

Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường trên địa bàn xã, phường hỗ trợ việc thực hiện Chương trình GDMN đối với các cơ sở GDMN tư thục; định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm để nâng cao hiệu quả hoạt động thực hiện Chương trình GDMN. Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả hoạt động hỗ trợ việc thực hiện Chương trình GDMN giữa các địa phương trên địa bàn toàn tỉnh theo phân công của Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh (*Thành phố Uông Bí hỗ trợ Huyện Bình Liêu*).

3.3. Khuyến khích các cơ sở GDMN có điều kiện tổ chức thí điểm cho trẻ làm quen với tiếng Anh, việc tổ chức thí điểm cho trẻ làm quen với tiếng Anh thực hiện theo đúng quy định tại văn bản số 606/SGD&ĐT-GDMN ngày 21/3/2014 của Sở GD&ĐT.

3.4. Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi. Đánh giá trẻ cuối độ tuổi, cuối giai đoạn đối với trẻ em dưới 5 tuổi trong cơ sở GDMN để hỗ trợ việc nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN. Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình theo dõi sự phát triển của trẻ, có biện pháp

tác động kịp thời giúp trẻ phát triển tốt, tạo nền tảng vững chắc cho trẻ bước vào lớp 1.

3.5. Xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện Đề án “Phát triển GDMN giai đoạn 2016-2021”; tổ chức tập huấn, hướng dẫn các cơ sở GDMN thực hiện Chương trình GDMN theo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung Chương trình GDMN ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009. Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; triển khai thực hiện Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025”; chủ động linh hoạt tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục, hỗ trợ trẻ khuyết tật, theo dõi và đánh giá sự tiến bộ của trẻ khuyết tật theo quy định, tạo điều kiện để trẻ khuyết tật được học hòa nhập có chất lượng.

Tăng cường công tác quản lý việc thực hiện chương trình GDMN đối với các cơ sở GDMN đặc biệt cơ sở GDMN ngoài công lập; các nhóm/lớp mầm non độc lập, tự thực ở các khu chế xuất, khu công nghiệp tập trung.

4. Kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và xây dựng trường chuẩn mầm non đạt chuẩn quốc gia

4.1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng trường mầm non; tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục mầm non theo Thông tư số 25/2014/TT-BGDĐT ngày 07/8/2014 của Bộ GD&ĐT Ban hành Quy trình về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục, quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non. Tăng cường kiểm tra, giám sát, tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ các nhà trường chuẩn bị các điều kiện, thu thập minh chứng, ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý cơ sở dữ liệu trên phần mềm trong triển khai thực hiện. Tổ chức cho đội ngũ CBQL, giáo viên tham quan học tập, chia sẻ kinh nghiệm trong việc triển khai thực hiện công tác kiểm định chất lượng trường mầm non trong và ngoài tỉnh. Phấn đấu trong năm học có 100% trường mầm non hoàn thành tự đánh giá; tăng tỷ lệ trường mầm non được đánh giá ngoài đạt tiêu chuẩn từ cấp độ 2 trở lên. Trường mầm non Điền Công đề nghị đánh giá ngoài vào tháng 4/2017, nâng tỷ lệ trường mầm non được đánh giá ngoài trên 70%.

4.2. Phòng GD&ĐT chỉ đạo các cơ sở GDMN rà soát điều kiện, tiêu chuẩn, xây dựng kế hoạch phát triển số lượng và nâng cao chất lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia. Tăng cường công tác chỉ đạo rà soát, kiểm tra, thực hiện quy trình công nhận lại theo quy định đối với những trường đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia quá 5 năm:

+ Tháng 11- 12/2016: Trường Mầm non 19/5, Thanh Sơn, Nam Khê, Thượng Yên Công.

+ Tháng 03 - 04/2017: Trường Mầm non Phương Nam, Phương Đông, Yên Thanh, Vàng Danh, Bắc Sơn.

V. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

1. Tiếp tục chỉ đạo rà soát thực trạng và nhu cầu đầu tư xây dựng trường lớp, cơ sở vật chất, ưu tiên các nguồn vốn từ các chương trình dự án và các nguồn thu hợp pháp khác để đầu tư cải tạo, sửa chữa, xây dựng đủ phòng học an toàn và phù hợp với thực tế của địa phương; đảm bảo cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu ra lớp của trẻ và công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Việc xây dựng, cải tạo, sửa chữa trường, lớp thực hiện

theo quy định tại tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907: 2011 về tiêu chuẩn, thiết kế xây dựng trường mầm non để đảm bảo an toàn, hiệu quả trong sử dụng.

2. Ngoài thiết bị, đồ dùng, đồ chơi do Tỉnh cấp, phòng GD&ĐT tiếp tục rà soát, tham mưu cho UBND Thành phố trang bị, mua sắm, bổ sung tài liệu, học liệu đồ dùng, đồ chơi, phần mềm hỗ trợ cho CBQL và giáo viên trong công tác lập kế hoạch và xây dựng hồ sơ sổ sách quản lý, đảm bảo điều kiện thực hiện Chương trình GDMN bằng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác. Đồ dùng dạy học, đồ chơi, thiết bị được trang bị đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng theo quy định tại Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11/2/2010 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN; Thông tư số 34/2013/TT-BGDĐT ngày 17/9/2013 của Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số thiết bị quy định tại Danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN theo Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11/2/2010; Quyết định 3141/QĐ-BGDĐT ngày 30/7/2010 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành tiêu chuẩn kỹ thuật đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN.

3. Tiếp tục thực hiện sáng tạo, có hiệu quả Đề án “Phát triển thiết bị tự làm GDMN và phổ thông giai đoạn 2010-2015” thông qua việc chỉ đạo đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng, đồ chơi trong các cơ sở GDMN. Các cơ sở GDMN chủ động tổ chức đánh giá, phổ biến nhân rộng những sản phẩm đồ dùng đồ chơi tự làm có chất lượng tốt.

4. Phát huy hiệu quả trang thiết bị được cấp, tăng cường kiểm tra, hướng dẫn công tác mua sắm, sử dụng và bảo quản đồ dùng đồ chơi, thiết bị tại các cơ sở GDMN. Đối với trường mầm non được trang bị bộ máy vi tính triển khai chương trình KIDSMART cần phát huy hiệu quả sử dụng, tăng cường công tác xã hội hóa để trang bị thêm số lượng máy triển khai chương trình học vui trên máy vi tính cho trẻ.

VI. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

1. Tổ chức học tập, quán triệt trong đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục về các chủ trương của Đảng, Chính phủ, Chương trình hành động, Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và của Thành phố về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và các quy định về đạo đức nhà giáo để mỗi nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục có nhận thức đúng, hành động thiết thực triển khai các hoạt động đổi mới của Ngành giáo dục và của cấp học.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 14/02/2015, Công điện số 06/CĐ-UBND ngày 13/3/2015 của UBND tỉnh về chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương đạo đức công vụ; tăng cường chấn chỉnh kỷ luật công vụ, tác phong làm việc chuyên nghiệp của cán bộ công chức, viên chức. Hướng dẫn các đơn vị xây dựng quy tắc ứng xử trong hoạt động chuyên môn và mối quan hệ công tác. Xây dựng quy chế đánh giá cán bộ, giáo viên, nhân viên. Tuyên truyền, thực hiện hiệu quả Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về Chính sách tinh giản biên chế.

2. Phòng GD&ĐT chủ động rà soát các danh mục được quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Liên Bộ GD&ĐT và Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; xây dựng kế hoạch, tham mưu với UBND Thành phố trong việc hợp đồng, bố trí, sắp xếp đội ngũ; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cho CBQL, GVMN đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng đáp

ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN và phổ cập GDMNCTENT.

Có các giải pháp để khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên; giáo viên có năng lực chưa tương xứng với trình độ đào tạo... tại các trường mầm non. Từng bước tham mưu quy chế sàng lọc giáo viên. Không bố trí giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo giáo dục mầm non đảm nhiệm và thực hiện nhiệm vụ chính trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ mầm non. Tích cực tham mưu UBND Thành phố trong việc thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với CBQL, giáo viên, nhân viên theo quy định hiện hành, đặc biệt giáo viên, nhân viên hợp đồng lao động trong các cơ sở GDMN.

3. Tăng cường xây dựng đội ngũ giáo viên và CBQL; tạo điều kiện khuyến khích giáo viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng chuẩn giáo viên mầm non của địa phương, phấn đấu giữ vững tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trở lên 100%, giáo viên trên chuẩn 70 %.

4. Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên theo Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 36/2011/TT-BGDĐT ngày 17/8/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên ban hành kèm theo Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10/7/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Bồi dưỡng, hướng dẫn CBQL, GVMN thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi, bổ sung. Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non theo Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV của Bộ GD&ĐT và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non. Thực hiện học tập việc tập huấn qua mạng 10 mô đun nâng cao cho CBQL giáo dục mầm non và GVMN đã hoàn thành bồi dưỡng các mô đun ưu tiên quy định. Phấn đấu 90% CBQL, GVMN trở lên hoàn thành các mô đun nâng cao trong chương trình bồi dưỡng. Tiếp tục tập huấn 10 mô đun ưu tiên cho CBQL, GVMN các cấp và GVMN mới.

5. Chú trọng bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên: nhận thức, quan điểm, nhiệm vụ đổi mới công tác quản lý giáo dục mầm non; nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính, quản lý chuyên môn, các kỹ năng thực hành tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục theo quan điểm “lấy trẻ làm trung tâm”. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn, tăng cường hình thức sinh hoạt chuyên môn theo cụm, khối, tổ, nhóm, tập trung, qua mạng; Nâng cao năng lực và tăng số lượng CBQL, GVMN biết ứng dụng CNTT trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ.

6. Các trường mầm non tổ chức hội thi GVMN dạy giỏi cấp trường theo qui định. Thực hiện nhân rộng những sáng kiến kinh nghiệm hay và kết quả tốt của Hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp. Chỉ đạo các hội thi, các hoạt động trải nghiệm cho trẻ trong các cơ sở GDMN đảm bảo an toàn, thiết thực, hiệu quả.

Phòng GD&ĐT tổ chức Hội thi **“Dinh dưỡng của bé”** cấp Thành phố và tham gia thi cấp tỉnh (*Phòng GD&ĐT sẽ có văn bản hướng dẫn riêng cho hội thi này*).

7. Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn.

7.1. Phòng GD&ĐT xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho 100% CBQL và GVMN một số nội dung sau.

- Tập huấn triển khai hỗ trợ nâng cao năng lực thực hành chuyên môn cho đội ngũ CBQL, giáo viên cốt cán.
- Tập huấn thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.
- Tập huấn hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi, bổ sung.
- Tập huấn hướng dẫn sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi sau sửa đổi, bổ sung Chương trình GDMN.

Tổ chức mở các chuyên đề trong năm học cụ thể:

- Tháng 10/2016: Tổ chức chuyên đề lĩnh vực giáo dục phát triển Thẩm mỹ
- + Tổ chức hoạt động giáo dục Âm nhạc: Tại trường mầm non Thanh Sơn.
- + Tổ chức hoạt động giáo dục Tạo hình: Tại trường mầm non 19/5.
- Tháng 11/2016:
 - + Tổ chức chuyên đề lĩnh vực giáo dục phát triển Ngôn ngữ “Chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ Dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một” tại trường mầm non Thượng Yên Công.
 - + Tổ chức chuyên đề lĩnh vực giáo dục phát triển Nhận thức cho trẻ Nhà trẻ Tại trường mầm non Trung Vương.
- Tháng 12/2016:
 - + Tổ chức chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” các trường khu vực thuận lợi: tại trường mầm non Quang Trung.
 - + Tổ chức chuyên đề nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non với hình thức Hội thi “Bé mầm non vui khỏe” tại trường mầm non Phương Đông.
- Tháng 02/2017:
 - + Tổ chức chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” các trường khu vực khó khăn: tại trường mầm non Phương Nam và trường mầm non Thượng Yên Công.
- Tháng 03/2017: Tổ chức Hội thi “Dinh dưỡng của Bé” cấp Thành phố
(*Tổ chức tại trường mầm non Thanh Sơn*)
- Tháng 04/2017: Tham gia Hội thi “Dinh dưỡng của Bé” cấp Tỉnh
(*Sở GD&ĐT sẽ có văn bản hướng dẫn riêng cho hội thi này*).

7.2. Tăng cường đổi mới sinh hoạt chuyên môn tại trường, cụm trường; đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn. Chú trọng xây dựng và nhân rộng đội ngũ giáo viên cốt cán trong các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn Thành phố.

7.3. Phòng GD&ĐT chỉ đạo các cơ sở GDMN thực hiện nghiêm các quy định về chuyên môn và nhiệm vụ của CBQL và giáo viên, nhân viên được quy định tại Điều lệ trường mầm non, các văn bản hiện hành của Bộ GD&ĐT và các văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

8. Thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình đánh giá, xếp loại Hiệu trưởng, Phó

hiệu trưởng và giáo viên trong các cơ sở GDMN theo Chuẩn hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng và Chuẩn nghề nghiệp GVMN theo các văn bản quy định hiện hành. Đảm bảo việc đánh giá khách quan, thực chất. Báo cáo kết quả thực hiện về Phòng GD&ĐT (*qua bộ phận chuyên môn Mầm non*) vào cùng thời điểm báo cáo tổng kết năm học.

Thực hiện đúng, đủ và kịp thời các chế độ, chính sách đối với CBQL, giáo viên và nhân viên theo quy định.

VII. Đổi mới và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục

1. Thực hiện quản lý theo kế hoạch, bằng kế hoạch và quản lý bằng pháp luật trên cơ sở tăng cường thực hiện phân cấp quản lý quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm để quản lý; tiếp tục củng cố nền nếp, kỷ cương trong các cơ sở GDMN về các nội dung: chuyên môn, tài chính, công tác tổ chức... Chú trọng quản lý, phối hợp hoạt động của Ban Cha mẹ học sinh theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011.

2. Thực hiện phân cấp quản lý đi đôi với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát. Tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và trách nhiệm giải trình về những vấn đề liên quan đến GDMN theo phân cấp quản lý. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, thực hiện có hiệu quả chế độ một cửa trong toàn bộ hệ thống giáo dục quốc dân.

Thực hiện tốt công tác quản lý, lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách chuyên môn trong các cơ sở GDMN đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, theo đúng quy định tại Điều lệ trường mầm non; không phát sinh thêm hồ sơ, sổ sách, giảm áp lực cho CBQL và GVMN.

3. Các cơ sở GDMN tiếp tục tăng cường đổi mới đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và đánh giá GVMN theo hướng phát triển năng lực giáo viên đặc biệt là năng lực thực hành tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

4. Phòng GD&ĐT chỉ đạo các cơ sở GDMN tiếp tục thực hiện đánh giá sự phát triển của trẻ, bảo đảm theo đúng quy định tại Chương trình GDMN. Không khảo sát trẻ mẫu giáo 5 tuổi để chuyển tiếp lên Tiểu học.

5. Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong các cơ sở giáo dục mầm non: nghiêm túc thực hiện văn bản số 5956/BGDĐT-KHTC ngày 20/9/2010 về việc “chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục”; văn bản số 5584/BGDĐT-KHTC ngày 23/8/2011 của Bộ GD&ĐT về việc “tiếp tục chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục”; các văn bản của Sở Giáo dục và Đào tạo: văn bản số 2071/SGDĐT-KHTC ngày 23/8/2016 về việc Hướng dẫn thực hiện các khoản thu, chấm dứt tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh năm học 2016-2017; văn bản số 2101/SGDĐT-KHTC ngày 26/8/2016 về việc đính chính công văn số 2071/SGDĐT-KHTC ngày 23/8/2016 về việc Hướng dẫn thực hiện các khoản thu; Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 29/2012/TT-BGDĐT ngày 10/9/2012 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về việc tài trợ cho các cơ sở giáo dục hệ thống giáo dục quốc dân.

6. Đổi mới, tăng cường công tác kiểm tra các cơ sở GDMN; nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra nội bộ của các cơ sở giáo dục mầm non. Tăng cường các biện pháp quản lý, kiểm tra thường xuyên và đột xuất, đặc biệt đối với các CSGDMN ngoài công lập, tham mưu với UBND xã, phường kiên quyết đình chỉ các nhóm, lớp tư thực không

đảm bảo các điều kiện về nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi sai phạm, chấn chỉnh hiện tượng vi phạm quy chế, điều lệ, quy định về đạo đức nhà giáo... trong các cơ sở GDMN.

Tiếp tục chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách trong giáo dục mầm non quy định tại các văn bản hiện hành.

7. Chủ động phối hợp giữa các cấp trong quản lý GDMN; coi trọng quản lý chất lượng; phát huy vai trò của xã hội hóa trong quản lý giáo dục; nâng cao sự phối hợp giữa cơ quan quản lý giáo dục cấp Thành phố với Sở GD&ĐT, cơ quan quản lý giáo dục cấp xã, phường với Phòng GD&ĐT trong việc quản lý các cơ sở GDMN tư thục.

8. Tiếp tục triển khai hiệu quả nghị quyết 19-NQ/TW ngày 03/3/2015 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIII) về Đề án “Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng; thực hiện tinh giản bộ máy, biên chế” với các nội dung cụ thể: rà soát để sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, bộ máy theo hướng tinh giảm, hiệu quả và tăng cường tính phối hợp khi thực thi nhiệm vụ.

9. Thực hiện đúng quy định công khai về thực trạng chất lượng giáo dục, nguồn lực cho giáo dục và tài chính của cơ sở giáo dục; thực hiện giám sát của xã hội với chất lượng và hiệu quả giáo dục, với việc thực hiện các quy định trong lĩnh vực giáo dục (quy chế 3 công khai, quy định về xã hội hóa...).

10. Tiếp tục triển khai và thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, Nhà nước, văn bản chỉ đạo của cấp quản lý đối với ngành giáo dục.

Phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố triển khai Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ, phát triển nhóm trẻ độc lập tư thục ở khu công nghiệp, khu chế xuất đến năm 2020”; Kế hoạch số 330/KH-BGDĐT ngày 13/5/2015 triển khai Đề án 404 của ngành Giáo dục trên địa bàn.

11. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học. Tích cực áp dụng hình thức tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn... trực tuyến; trao đổi công tác qua website, mạng internet. Tăng cường sử dụng các phần mềm trong việc thực hiện hoạt động giảng dạy của giáo viên, quản lý khẩu phần ăn của trẻ, quản lý các hoạt động trong cơ sở GDMN.

VIII. Thực hiện công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

Tiếp tục huy động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư các nguồn lực để phát triển GDMN; chú trọng phát triển trường, lớp mầm non ngoài công lập ở những nơi có điều kiện, đặc biệt các khu đông dân cư, khu công nghiệp để đáp ứng nhu cầu ra lớp của trẻ.

Tranh thủ sự hỗ trợ của cha mẹ trẻ, cộng đồng trong việc xây dựng môi trường giáo dục và trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

Áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới đối với GDMN.

IX. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non

1. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ về đổi mới và phát triển GDMN; các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN, đặc biệt những văn bản mới ban

hành, những văn bản được sửa đổi bổ sung, thay thế; tăng cường phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức phù hợp; biểu dương những tấm gương nhà giáo điển hình tiên tiến. Tiếp tục tuyên truyền bằng nhiều hình thức để thu hút trẻ khuyết tật đến trường học hòa nhập ở tất cả các loại hình trường mầm non. Nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ, đội ngũ và cộng đồng về phát hiện sớm, can thiệp sớm trẻ có khó khăn về các lĩnh vực phát triển. Tăng cường phổ biến và hướng dẫn thực hiện chính sách về giáo dục khuyết tật cho trẻ và cho giáo viên đến tất cả các cơ sở giáo dục.

2. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch và lộ trình thực hiện công tác tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học. Tổ chức kiểm tra đánh giá việc thực hiện các nội dung, hình thức tuyên truyền trong các cơ sở GDMN.

3. Khuyến khích các CSGDMN xây dựng trang thông tin điện tử để các bậc cha mẹ trao đổi về cách nuôi dạy con tại gia đình, phát huy ảnh hưởng của GDMN đối với xã hội, đồng thời tích cực huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, các bậc cha mẹ và cộng đồng cùng chăm lo, phát triển GDMN. Phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí tăng cường thông tin, truyền thông về giáo dục mầm non trên địa bàn Thành phố.

X. Công tác cải cách hành chính

Tập trung chỉ đạo các cơ sở GDMN nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính tại cơ sở; nâng cao mức độ hài lòng của người dân và cha mẹ học sinh đối với dịch vụ giáo dục công trong các trường mầm non. Quan tâm tới việc lựa chọn cán bộ, bố trí phòng đón tiếp công dân đến liên hệ công tác, làm việc tại đơn vị; thực hiện các tốt nhiệm vụ giao dịch, đón tiếp công dân theo quy định; trong thực thi công vụ và giải quyết công việc thái độ hòa nhã, hướng dẫn tận tình, không gây phiền hà, xách nhiễu, tiêu cực ...

Mỗi cơ sở GDMN, cần xác định rõ trách nhiệm để giải quyết nhiệm vụ theo đúng thẩm quyền và đem đến sự hài lòng cho người dân. Kịp thời báo cáo lên cấp trên những nội dung vượt thẩm quyền giải quyết của đơn vị. Chủ động phối hợp với cha mẹ học sinh, các tổ chức, cá nhân, cộng đồng xã hội trong quá trình xử lý, giải quyết công việc có liên quan trực tiếp đến với người dân. Xây dựng hộp thư góp ý và công bố công khai số điện thoại đường dây nóng của đơn vị trên bảng thông báo hoặc bảng tin của nhà trường. Khuyến khích các cơ sở GDMN xây dựng trang Website riêng của nhà trường.

Định kỳ lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của cha mẹ học sinh đối với dịch vụ giáo dục công của nhà trường, nắm bắt tình hình và cải tiến công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng phục vụ, đáp ứng sự hài lòng của người dân về các dịch vụ giáo dục công.

XI. Công tác thi đua khen thưởng

1. Thực hiện Quyết định số 720/QĐ-SGDĐT ngày 01 tháng 4 năm 2016 của Sở GD&ĐT về việc Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Ninh. Thường xuyên cập nhật, bám sát các quy định của Bộ GD&ĐT và hướng dẫn của Sở GD&ĐT, của Phòng GD&ĐT về công tác thi đua, khen thưởng để triển khai thực hiện.

Trong công tác thi đua, quan tâm đến giáo viên trực tiếp giảng dạy; xét thi đua như các giáo viên trong biên chế đối với những giáo viên hợp đồng theo Quyết định

234/2010/QĐ- UBND ngày 22 tháng 1 năm 2010 của UBND tỉnh Quảng Ninh “về việc quy định mức hỗ trợ kinh phí chi trả tiền công và các khoản đóng góp theo tiền công cho giáo viên hợp đồng đạt chuẩn đào tạo trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”.

2. Các cơ sở GDMN phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu công tác của cấp học mầm non một cách thiết thực nhất; kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục. Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 41/2011/TT-BGDĐT ngày 22/9/2011 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy định chế độ thống kê, thông tin, báo cáo về tổ chức, hoạt động giáo dục. Thực hiện báo cáo, thống kê số liệu liên quan đến cấp học đảm bảo đúng thời gian quy định, chính xác về thông tin. Phòng GD&ĐT tiếp tục đưa công tác báo cáo, thống kê là một trong những tiêu chí đánh giá và xếp loại thi đua đối với các cơ sở GDMN.

Thời gian nộp báo cáo, biểu mẫu, thống kê theo định kỳ năm học 2016-2017 như sau: Báo cáo và thống kê đầu năm học trước ngày 05/10/2016; Báo cáo giữa năm học trước ngày 10/01/2017; Báo cáo cuối năm học trước ngày 25/5/2017.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các cơ sở GDMN căn cứ vào Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Mầm non năm học 2016-2017 và tình hình cụ thể của nhà trường để xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2016 - 2017 của đơn vị, đồng thời quán triệt, phổ biến cụ thể tới toàn thể CBQL, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời để Phòng GD&ĐT chỉ đạo, giải quyết. Khi chính thức ban hành hướng dẫn nhiệm vụ năm 2016 - 2017 của trường, các đơn vị gửi 02 bản về phòng Giáo dục và Đào tạo (01 bản về bộ phận Tổng hợp, 01 bản về bộ phận chuyên môn mầm non) để theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Phòng GDMN- Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh (b/cáo);
- Lãnh đạo PGD&ĐT(c/đạo);
- Như kính gửi (t/ hiện);
- Công TTĐT;
- Lưu: VT, GDMN.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

(Đã ký)

Phạm Thị Dung